TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2024/HS-ST
Ngày 03-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Sinh;

Bà Mai Thị Tiếp;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Tạ Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 203/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2023/QĐXXST-HS ngày 21/3/2024 đối với bị cáo:

Lê Văn M - sinh năm 1994 tại T; Nơi cư trú: Phố L, phường H, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; bố là Lê Văn X (đã chết), mẹ là Đỗ Thị D; bị cáo có vợ là Vi Thị H và 02 con;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2023 đến ngày 28/11/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 22/11/2023, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T thực hiện nhiệm vụ tuần tra tại khu vực trước cổng Đại lý xe ô tô KIA, đường Lê Lai, phường Quảng Hưng, thành phố T, phát hiện Lê Văn M có nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, M tự nguyện giao nộp 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (4x4)cm, bên trong chứa 06 viên nén hình tròn màu đỏ, M khai nhận 06 viên nén là ma túy hồng

phiến, M mua về để bán kiếm lời nhưng chưa bán được thì bị phát hiện, thu giữ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ, niêm phong túi ma túy và chiếc xe mô tô Honda Vision BKS 36B8-49431 để phục vụ công tác điều tra.

Kết luận giám định số 4293/KL-KTHS ngày 28/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: 06 viên nén hình tròn màu đỏ của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,654 gam, loại Methamphetamine.

Về nguồn gốc ma túy, M khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 22/11/2023, M gặp và mua của một người đàn ông tự xưng tên T1 ở khu vực ngã tư đường vào nghĩa trang P, phường Q, thành phố T 06 viên ma túy với giá 600.000 đồng, với mục đích bán lại kiếm lời. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác M nhưng không có người nào tên Thiện có đặc điểm như M khai báo nên không có căn cứ để xử lý.

Về thu giữ đồ vật, xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật còn lại sau giám định gồm toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 05 viên nén hình tròn màu đỏ có tổng khối lượng 0,543 gam (Methamphetamine). Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Vision BKS 36B8-49431 đã trả lại cho chị Vi Thị Hạnh là chủ sở hữu hợp pháp tài sản.

Cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 06/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đã truy tố bị cáo Lê Văn M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo M từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của

pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 22/11/2023 trước cổng đại lý xe ô tô KIA, đường Lê Lai, phường Quảng Hưng, thành phố T, Lê Văn M đã có hành vi cất giấu trái phép 0,654 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích bán kiếm lời nhưng chưa bán được thì bị Tổ công tác đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những tác nhân làm lây lan các căn bệnh thế kỷ và làm gia tăng các loại tội phạm khác. Tình hình tội phạm ma túy đang diễn biến phức tạp, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vì hám lợi mà đã cất giấu ma túy để bán cho người khác nhằm kiếm lời bất chính. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Do bị cáo không có công việc ổn định, cất giấu ma túy để bán nhưng chưa bán được cho ai nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đ, Hoàng Văn T là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Vision BKS 36B8-49431 có chủ sở hữu hợp pháp là chị Vi Thị Hạnh, chị Hạnh không biết M sử dụng xe máy để đi mua ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho chị Hạnh là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn M 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/11/2023.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đ, Hoàng Văn T;

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 133/2024/THA ngày 27/3/2024 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Nhà tạm giữ CA TP. T;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh